

Bản án số: **80/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 20-11-2019
V/v “*Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng
Ông Đặng Công Thắng

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 62/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Khánh V, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Số A, đường K, quận T, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Lê K, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: 9636 HC, CA 95757, Hoa Kỳ (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 8 năm 2019 và tại phiên toà sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị Khánh V trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Lê K, có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2018, tại UBND quận T, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ số A, đường K, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, không hoà hợp lẫn nhau do đó không hạnh phúc. Mặc dù, chúng tôi đã cố gắng rất nhiều để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Hiện nay, mỗi người sống mỗi nơi, anh Nguyễn Lê K sống tại Hoa Kỳ, tôi sống tại Đà Nẵng. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Nguyễn Lê K.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung.

Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 30/9/2019 có chứng nhận Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ, bị đơn anh Nguyễn Lê K trình bày:

Tôi và bà Trần Thị Khánh V có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2018, tại UBND quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn tôi quay về lại Hoa Kỳ, còn bà V ở lại Việt Nam và cuộc sống không quan tâm tình cảm lẫn nhau. Nay tôi xác định giữa chúng tôi không còn tình cảm và bà V có yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý thuận tình ly hôn và không có ý kiến gì.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có.

Theo nội dung thông báo thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng có ấn định thời gian mở phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như thời gian mở phiên tòa xét xử, nhưng do hiện nay tôi đang ở Hoa Kỳ nên không thể có mặt để tham gia hòa giải cũng như phiên xử. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời đề nghị Tòa án bố trí thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án sớm hơn thời gian đã ấn định để giải thoát tình cảm hai bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị Khánh V, địa chỉ: Số A, đường K, quận T, thành phố Đà Nẵng và bị đơn ông Nguyễn Lê K, địa chỉ: 9636 HC, CA 95757, Hoa Kỳ, nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có

yếu tố nước ngoài của nguyên đơn - chị Trần Thị Khánh V và bị đơn - anh Nguyễn Lê K, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Nguyễn Lê K theo con đường dịch vụ bưu chính. Ngày 30/9/2019, anh Nguyễn Lê K có văn bản trình bày xin xét xử ly hôn vắng mặt, đồng thời yêu cầu rút ngắn thời gian giải quyết vụ án và được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ chứng nhận ngày 09/10/2019. Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Lê K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Khánh V và anh Nguyễn Lê K, có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2018, tại UBND quận T, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị V và anh K là do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Ngoài ra, hiện nay anh K đang ở Mỹ, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên vọng của anh chị xin được ly hôn để mỗi người có điều kiện tạo lập cuộc sống riêng của mình và có đơn yêu cầu rút ngắn thời gian giải quyết vụ án.

HĐXX xét thấy, sau khi kết hôn chị V và anh K chỉ chung sống được với nhau một thời gian, sau đó anh K quay về Mỹ sinh sống cho đến nay, còn chị V vẫn sống ở Việt Nam, mỗi người sống mỗi nơi. Bản thân anh K cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn. Xét thấy: Hôn nhân giữa chị V và anh K chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh K là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị V và anh K xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh K xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 469, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “ Ly hôn” của chị Trần Thị Khánh V đối với anh Nguyễn Lê K.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Khánh V đối với anh Nguyễn Lê K.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Khánh V phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 001873 ngày 16/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Chị Trần Thị Khánh V đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Khánh V được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Lê K vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- UBND quận T, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Năng